

CHÍNH PHỦ
Số: 20/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 1994

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về việc ban hành bản quy

chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh về Ký kết và thực hiện điều ước quốc tế của Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 07 tháng 10 năm 1989;

Để thống nhất quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này bản Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức, gọi tắt là ODA.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký. Những quy định đã ban hành trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan Trung ương của các đoàn thể quần chúng có trách nhiệm thi hành Nghị định này.

QUY CHẾ

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoan nghênh các Chính phủ, tổ chức nước ngoài hỗ trợ phát triển chính thức cho Việt Nam trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của Việt Nam.

Chính phủ Việt Nam cam kết sử dụng một cách có hiệu quả nhất, đúng mục tiêu và tuân thủ nghiêm chỉnh các Điều ước quốc tế về hỗ trợ phát triển chính thức mà Chính phủ Việt Nam đã ký kết với các Chính phủ và tổ chức nước ngoài.

Điều 2. Hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây gọi là ODA) nói trong Quy chế này được hiểu là một hình thức hợp tác phát triển giữa Việt Nam với Chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế liên Chính phủ, các tổ chức phi Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bên nước ngoài).

Điều 3. ODA viện trợ không hoàn lại và các khoản cho vay với các điều kiện ưu đãi về lãi suất và thời hạn thanh toán.

ODA bao gồm các loại chủ yếu sau đây:

Hỗ trợ cán cân thanh toán bằng tiền mặt hoặc hàng hoá;

Hỗ trợ theo chương trình;

Hỗ trợ theo dự án.

Điều 4. ODA dành cho Việt Nam là một trong những nguồn ngân sách quan trọng của Nhà nước được sử dụng cho những mục tiêu ưu tiên của công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

a) ODA không hoàn lại được ưu tiên sử dụng cho các chương trình và dự án thuộc các lĩnh vực sau đây:

Y tế, dân số và kế hoạch hoá gia đình;

Giáo dục và đào tạo;

Các vấn đề xã hội (xóa đói giảm nghèo, phát triển nông thôn và miền núi, cấp nước sinh hoạt...);

Nghiên cứu các chương trình, dự án phát triển (tổng quan, quy hoạch, lập báo cáo khả thi...);

Bảo vệ môi trường, môi sinh;

Hỗ trợ ngân sách;

Hỗ trợ nghiên cứu khoa học và công nghệ;

Hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong một số trường hợp cá biệt.

b) ODA cho vay được ưu tiên sử dụng cho các dự án và chương trình xây dựng hoặc cải tạo cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội thuộc các lĩnh vực sau đây:

Năng lượng,

Giao thông vận tải,

Nông nghiệp,

Thủy lợi,

Thông tin liên lạc,

Xã hội (y tế, giáo dục, đào tạo, cấp thoát nước...),

Một số lĩnh vực khác, kể cả một số dự án sản xuất cá biệt.

Trong một số chương trình, dự án cụ thể có thể kết hợp sử dụng một phần ODA không hoàn lại và một phần ODA cho vay.

Điều 5.

a) Chính phủ thống nhất quản lý ODA, bao gồm việc xác định chủ trương và phương hướng thu hút, vận động Bên nước ngoài; đàm phán và ký kết các Điều ước quốc tế; tổ chức giám sát quá trình thực hiện và đánh giá kết quả.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài Chính, Bộ Ngoại giao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Văn phòng Chính phủ giúp Thủ tướng Chính phủ trong công tác quản lý ở tầm vĩ mô, trong đó Ủy ban Kế hoạch Nhà nước là cơ quan đầu mối trong việc điều phối, quản lý và sử dụng các nguồn ODA.

b) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan Trung ương của các đoàn thể quân chúng chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc quản lý và sử dụng có hiệu quả ODA cho các chương trình và dự án thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, địa phương mình.

c) Chủ nhiệm chương trình, Giám đốc dự án, Chủ đầu tư các công trình sử dụng ODA chịu trách nhiệm thực hiện các qui định của Nhà nước liên quan đến việc quản lý và sử dụng ODA